TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 45/2017/HSST
Ngày 29/11/2017
Vụ: Lê Thọ T phạm tội ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*** và ***"Trộm cắp tài sản"***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Quốc Huy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Ông Nguyễn Minh Đức,
  2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Hồng - Cán bộ Toà án thành phố Đông Hà.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đông Hà tham gia phiên toà: Ông Trương Công Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2017, tại Nhà văn hóa khu phố Trung Chỉ, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Thọ T, sinh năm 1989, tại Quảng Trị; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Thọ D và bà Nguyễn Thị Thanh H;

Tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể:

Ngày 18/9/2015, T bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 12 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*;

Ngày 29/10/2015, T bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản*;

Tiền sự: Không,

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:**

- Anh Lê Đình M, sinh năm: 1997; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Tâm P, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Nguyễn V, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Thanh G, sinh năm 1972; cùng trú tại: Khu phố C, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Hoàng B, sinh năm: 1997; địa chỉ: Khu phố C, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Trần Văn C, sinh năm: 1999; địa chỉ: Khu phố B, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Hồ Sỹ N, sinh năm: 1997; địa chỉ: Khu phố B, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Phan Đức A, sinh năm: 1990; địa chỉ: Khu phố H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Phạm Văn Đ (Chủ tiệm Vàng ĐD), sinh năm: 1970; địa chỉ: Khu phố N, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2017 đến tháng 8/2017, Lê Thọ T, đã thực hiện 03 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đông Hà cụ thể:

* Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Vụ thứ 01:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/6/2017, Lê Thọ T rủ anh Lê Đình M và Trần Cảnh K đến quán Bar Nonstop thuộc Khu phố 4, Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị ngồi chơi. T biết anh M đang sử dụng xe môtô biển kiểm soát 74C1-220.28 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định, T giả vờ hỏi mượn xe của anh M đi chở bạn khoảng 5 phút sau quay lại. Anh M tin tưởng nên giao chiếc xe cho T mượn. Sau khi "mượn" được xe, T điều khiển xe đến gặp Trần Văn C; trú tại: Khu phố B, Phường B, thành phố Đ cầm cố lấy số tiền 15.000.000 đồng và bắt xe taxi quay lại Bar Nonstop tiếp tục ngồi chơi một lúc thì T đưa cho K 2.500.000 đồng để trả tiền chơi ở đây rồi về trước. Số tiền cầm cố xe còn lại T sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 77/KLĐGTS ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà, kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe môtô biển kiểm soát 74C1-220.28 là: 12.920.000 đồng.

Vụ thứ 02:

Sau khi bị T chiếm đoạt xe, anh M liên tục liên lạc cho T để đòi lại tài sản nhưng không có kết quả. Ngày 18/6/2017, T tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt của anh M thêm số tiền 5.000.000 đồng nên T giả vờ thông báo cho anh M biết: T đã cầm cố chiếc xe của anh M với số tiền 13.000.000 đồng, T đang có 8.000.000 đồng và yêu cầu anh M đưa thêm 5.000.000 đồng để T đi chuộc xe về trả cho M.

Do tin tưởng nên vào khoảng 15h00 ngày 19/6/2017, anh M hẹn gặp T tại quán Internet; địa chỉ: Số 06 Trần Phú, Khu phố 3, Phường 1, thành phố Đông Hà. Khi anh M gặp T, T mượn máy điện thoại của anh M gọi điện cho Nguyễn Quốc O đến chở T. Cả ba đi đến một con hẻm cạnh Bệnh xá 24 Quân đội thuộc Khu phố 6, Phường 3, thành phố Đông Hà. Tại đây, T bảo anh M đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng và yêu cầu anh M đứng đợi để T đi chuộc xe. Anh M tưởng thật nên đã giao cho T số tiền 5.000.000 đồng. Lấy được tiền T bỏ trốn, sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 03:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/6/2017, Lê Thọ T ngồi uống cà phê với anh Nguyễn Tâm P tại quán cà phê Zippo thuộc Khu phố 1, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà. T biết anh P đang sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74C1-275.03 (thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Hoàng B, sinh năm: 1997; địa chỉ: Khu phố C, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định, T giả vờ hỏi mượn xe của anh P để đi có việc và sẽ quay lại trả. Anh P tin tưởng nên đã giao xe cho T mượn. Sau khi lấy được xe, T điều khiển xe đến gặp Lê Viết Y; địa chỉ: Khu phố S, Phường M, thành phố Đ, mượn số tiền 6.000.000 đồng và để lại chiếc xe chiếm đoạt được để làm tin. Sau đó sử dụng tiền để tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 78/KLĐGTS ngày 11/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà, kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 74C1-275.03 là: 21.960.000 đồng.

* Hành vi trộm cắp tài sản:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/8/2017, Lê Thọ T đi bộ đến nhà của vợ chồng anh Nguyễn V và chị Nguyễn Thị Thanh G; địa chỉ: Khu phố C, Phường N, thành phố Đ, phát hiện nhà anh V tắt điện, cửa khóa nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, T trèo qua cổng chính ngôi nhà bên cạnh rồi đi ra phía sau cửa hông nhà bếp của nhà anh V. Tại đây, T sử dụng 01 chiếc kéo dài 15cm mang theo sẵn để mở chốt cửa, mở được cửa, T vào bên trong nhà rồi lục soát để lấy trộm tài sản; T đã lấp trộm của anh V 5.000.000 đồng để ở túi quần dài treo trên móc tường và của chị G 6.000.000 đồng để trong chiếc Cạp Dề dưới nền phòng ngủ. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, T nhớ chị G thường hay đeo một sợi dây chuyền vàng ở cổ nên T đến gần chỗ chị đang ngủ, dùng cây kéo cắt lấy sợi dây chuyền rồi đi ra phòng khách tìm lấy chìa khóa nhà mở cửa tẩu thoát. T đưa sợi dây chuyền vàng chiếm đoạt được đến chợ Đông Hà bán cho anh Phạm Văn Đ là chủ tiệm Vàng ĐD, với giá 4.800.000 đồng. Số tiền bán sợi dây chuyền vàng và số tiền chiếm đoạt được T sử dụng để tiêu xài hết.

Tại Phiếu kết quả thử nghiệm số 931-K5/4516/KT2-HC2 ngày 11/9/2017 của Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng 2-Đà Nẵng, xác định: Sợi dây chuyền T chiếm đoạt có trọng lượng 10,238g, hàm lượng Au 69,5%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 91/KLĐGTS ngày 20/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà, kết luận: Sợi dây

chuyền vàng có trọng lượng 10,238g, hàm lượng Au 69,5% có giá trị: 6.868.407 đồng.

Tại bản cáo trạng số 45/QĐ/KSĐT-KT ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lê Thọ T về các tội: "*Trộm cắp tài sản*" và *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1, Điều 138 và khoản 1, Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thọ T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội "*Trộm cắp tài sản*" *;*

- Áp dụng khoản 1, Điều 139; điểm p, khoản 1, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự để xử phạt Lê Thọ T từ 27 đến 30 tháng tù, về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Thọ T từ 15 đến 18 tháng tù, về tội*" Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội để buộc T phải chấp hành hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thọ T đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã thực hiện vào các ngày 04/6/2017, 06/6/2017, 19/6/2017 và ngày 02/8/2017. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng số 45/QĐ/KSĐT-KT ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, có cơ sở để khẳng định:

1. Với ý thức muốn "Chiếm đoạt tài sản" của người khác nên Lê Thọ T đã nói dối với các bị hại (anh M, anh P), các bị hại tưởng lời nói dối của T đối với mình là thật nên đã tự nguyện giao tài sản cho T, có được tài sản T chiếm đoạt, cụ thể:

- Ngày 04/6/2017, T chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 74C1-220.28 do anh Lê Đình M đang sử dụng hợp pháp, chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt có giá trị 12.920.000 đồng, được xác định Bản kết luận định giá tài sản 77/KLĐGTS ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Đông Hà.

- Ngày 19/6/2017, T chiếm đoạt 5.000.000 đồng của anh Lê Đình M.

- Ngày 06/6/2017, T chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 74C1-275.03 do anh Nguyễn Tâm P đang sử dụng hợp pháp, chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt có giá trị 21.960.000 đồng, được xác định tại Bản kết luận định giá tài sản số

78/KLĐGTS ngày 11/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Đông Hà.

Tổng giá trị tài sản bị cáo 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt là 39.880.000 đồng, trong đó, giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên có đủ căn cứ để xác định: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thọ T đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

2. Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, ngày 02/8/2017 T còn lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh Nguyễn V và chị Nguyễn Thị Thanh G, tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt của vợ chồng anh V và chị G là: 17.868.407 đồng nên hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an trên địa bàn nên cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng - ngừa và đẩy lùi tội phạm.

Xem xét các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Lê Thọ T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng này phải áp dụng chung cho cả hai tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (như đã phân tích nêu trên) nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội nhiều lần"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự phải áp dụng cho cả hai tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản", ngay sáng hôm sau T đã tự thú với người bị hại; gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Phạm Văn Đ (Chủ tiệm vàng ĐD) số tiền 4.800.000 đồng; người bị hại là vợ chồng ông V, chị G xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại các điểm o khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự phải áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả pháp lý của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cũng như tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự - tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc biệt là nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với 02 tội và tổng hợp hình phạt chung để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là có căn cứ và cần thiết.

Đối với thời hạn bị cáo bị tạm giam được tính vào thời gian chấp hành án.

Đối với hành vi mua tài sản do T chiếm đoạt mà có của anh X, anh C, anh N và anh A Hội đồng xét xử thấy: Anh X, anh C, anh N và anh A không biết tài sản mình mua là do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua tài sản nêu trên là có căn cứ.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

Người bị hại gồm: Anh Lê Đình M, anh Nguyễn Tâm P, anh Nguyễn V, chị Nguyễn Thị Thanh G đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn C, Hồ Sỹ N, Phan Đức A xin tự thỏa T với nhau về phần dân sự, anh Phạm Văn Đ đã nhận lại số tiền 4.800.000 đồng. Tất cả những người này không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với yêu cầu anh Nguyễn Hoàng B, về việc: Yêu cầu Tòa án buộc Lê Thọ T phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng do Anh đã bỏ ra để chuộc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74C1-275.03. Hội đồng xét xử thấy: Yêu cầu của anh B là có căn cứ và Lê Thọ T cũng đồng ý bồi thường nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Thành.

**** Về án phí:*** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Lê Thọ T, phạm các tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"và* "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Thọ T: 30 tháng tù, về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1, khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Thọ T: 15 tháng tù, về tội *" Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc bị cáo Lê Thọ T phải chấp hành hình phạt chung là 03 *(ba)* năm 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày tạm giam là ngày 04/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 3 Điều 589 của Bộ luật Dân sự,

Buộc Lê Thọ T phải bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng B số tiền 6.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Buộc Lê Thọ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí T phải chịu là 500.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niệm yết bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Quốc Huy